| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI**<br>**TỈNH QUẢNG NGÃI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 102/2024/HS-ST
Ngày 25/7/2024

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Quí.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Anh Thư

2. Bà Phan Thị Khánh Phượng

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Thanh Thuỷ, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa*:** Bà Hoàng Thị Thương H - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 70/2024/HSST ngày 14 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 235/2024/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

**Hồng Quang T**, sinh ngày 09 tháng 01 năm 1998 tại Quảng Ngãi.

Nơi thường trú: Số H đường N, tổ B, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; Nghề nghiệp: công nhân; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hồng Triệu C và bà Nguyễn Thị C1; vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân:

- Ngày 18/11/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng, đến ngày 24/4/2016 chấp hành xong.

- Ngày 28/7/2018, bị Công an phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 23/QĐ-VPHC về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy", bằng hình thức phạt tiền. Hồng Quang T chưa chấp hành xong Quyết định trên.

- Ngày 02/10/2018, bị Công an phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 29/QĐ-VPHC về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy", bằng hình thức phạt tiền; Hồng Quang T chưa chấp hành xong Quyết định trên.

- Ngày 02/10/2018, bị Chủ tịch UBND phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi ra Quyết định quản lý cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình.

- Ngày 15/10/2018, bị Chủ tịch UBND phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi ra Quyết định áp dụng biện pháp cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng.

- Ngày 27/5/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt một năm tù về tội: "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số: 26/2020/HS-ST. Thi hành án tại Trại giam K, đến ngày 07/02/2021 chấp hành xong, trở về địa phương, đã xóa án tích.

Bị cáo đang áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, tại ngoại; có mặt.

*Bị hại:* Chị Lương Thị Kim T1, sinh năm 2001; địa chỉ: Số C N, tổ D, phường Q, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Hồ Gia B, sinh năm 1978; địa chỉ: Số A đường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị C1, sinh năm 1965; địa chỉ: Số H đường N, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ ngày 22/9/2023, Hồng Quang T điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát: 76B1-354.80 đi từ nhà mẹ ruột của mình tại địa chỉ số H đường N, tổ B, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi đến nhà bạn tại địa chỉ hẻm C đường N, thành phố Q. Khi đi ngang phòng trọ của chị Lương Thị Kim T1 tại địa chỉ: số C đường N, tổ D, phường Q, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi, T nhìn thấy có một đoạn cây sắt đang để ở góc tường phía trước phòng trọ. Thấy vậy, T có ý định lấy đoạn cây sắt này về làm móc treo lồng chim nên dừng xe lại và đi bộ vào chỗ để đoạn cây sắt trên. Khi vừa đi ngang qua cửa chính và cửa sổ phòng trọ của chị T1 để đi đến chỗ đoạn cây sắt, T thấy cửa sổ phòng trọ này đang khép hờ (cửa sổ là kiểu cửa kéo ngang). Lúc này, bên trong phòng, chỗ bàn giống như bàn trang điểm có vật gì đó sáng lên, T nhìn vào và nhận ra đó là 01 máy tính bảng (loại Ipad) đang bật sáng màn hình, thấy bên trong phòng không có người nên T nảy sinh ý định lấy trộm máy tính bảng trên. Lúc này, T lén lút dùng tay trái đẩy cửa sổ lùa qua một bên, tiếp tục dùng tay trái thò qua khung cửa sổ lấy máy tính bảng (Ipad) rồi giấu vào trước bụng của mình và điều khiển xe mô tô rời đi. Sau đó, T đem

máy tính bảng vừa trộm cắp được cất giấu tại phòng ngủ của mình ở nhà. Đến khoảng 09 giờ ngày 23/9/2023, T một mình điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát: 76B1-354.80 đem theo máy tính bảng đã trộm cắp được đến tiệm C2 (địa chỉ: số A đường N, tổ F, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi) do ông Hồ Gia B làm chủ, cầm cố được số tiền: 2.500.000 đồng và tiêu xài cá nhân.

Sau khi phát hiện bị mất tài sản, ngày 27/9/2023, chị Lương Thị Kim T1 có đơn trình báo Công an phường Q. Qua xác minh, ngày 29/9/2023, Công an phường Q mời Hồng Quang T đến làm việc, T khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình, phù hợp với tài liệu chứng cứ đã thu thập được. Ngày 04/10/2023, Công an phường Q chuyển hồ sơ và đồ vật, tài liệu tạm giữ đến Cơ quan CSĐT Công an thành phố Q thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền.

**Kết quả yêu cầu định giá tài sản:**

Ngày 15/11/2023, Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thành phố Q có Kết luận định giá tài sản số: 90/KL-HĐĐGTS, với nội dung: 01 Ipad thế hệ 7, có màu đen - xám, có dung lượng 32GB, Ipad này đã bị bể miếng dán cường lực dán màn hình, tại thời điểm ngày 22/9/2023, trị giá 3.800.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, truy tố Hồng Quang T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với tài liệu, chứng cứ thu thập được.

Bản cáo trạng số 69/CT-VKS - TPQN ngày 10/5/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi đã truy tố bị cáo Hồng Quang T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hồng Quang T từ 09 đến 12 tháng tù.

**Về trách nhiệm dân sự:** Bị hại chị Lương Thị Kim T1 đã nhận lại tài sản là Ipad bị trộm cắp, không có yêu cầu gì nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

**Về xử lý vật chứng**:

- Xe mô tô 76B1-354.80, nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius, màu xanh, số máy: E3X9R282069, số khung: 3220HY063565. Bị cáo đã sử dụng xe này để thực hiện hành vi phạm tội, Cơ quan điều tra xác định đây là tài sản thuộc sở hữu của bà Nguyễn Thị C1 là mẹ ruột của bị cáo T nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại xe cho bà C1.

-Bị cáo Hồng Quang T đã hoàn trả lại cho ông Hồ Gia B chủ tiệm cầm đồ G số tiền: 2.500.000 đồng. Đây là số tiền mà bị cáo T cầm cố máy tính bảng (thế hệ 7), màu đen – xám cho ông B; ông B đã nhận lại tiền và không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự.

- Đối với ông Hồ Gia B - Là chủ tiệm cầm đồ G: Khi Hồng Quang T đến cầm cố máy tính bảng (I) đã trộm cắp của chị Lương Thị Kim T1 cho ông B thì

ông B không biết đó là tài sản do T trộm cắp mà có, đồng thời không có hứa hẹn hay thoả thuận gì trước với bị can T. Vì vậy, ông Hồ Gia B không đồng phạm với bị can T về tội: "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 và không có dấu hiệu của tội: "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Hồng Quang T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thống nhất với cáo trạng, lời luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, bị hại chị Lương Thị Kim T1 đã nhận lại tài sản là Ipad bị trộm, chị T1 không có yêu cầu gì, có đơn xin xét xử vắng mặt; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Hồ Gia B đã nhận lại số tiền, bà Nguyễn Thị C1 đã nhận lại xe và không có yêu cầu gì. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Hồng Quang T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Vào khoảng 16 giờ ngày 22/9/2023, tại phòng trọ của chị Lương Thị Kim T1; địa chỉ 3 đường N, tổ D, phường Q, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi, bị cáo Hồng Quang T đã lén lút trộm cắp của chị Lương Thị Kim T1 01 máy tính bảng (I), trị giá 3.800.000 đồng. Hành vi của bị cáo Hồng Quang T đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng số 69/CT-VKS-TPQN ngày 10/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố

Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi truy tố đối với bị cáo Hồng Quang T là đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn làm ảnh hưởng xấu đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn bất chấp và xem thường pháp luật nên cần phải được xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[5] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5.1] Về nhân thân của bị cáo Hồng Quang T:

- Ngày 18/11/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng, đến ngày 24/4/2016 chấp hành xong.

- Ngày 28/7/2018, bị Công an phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 23/QĐ-VPHC về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" bằng hình thức phạt tiền.

- Ngày 02/10/2018, bị Công an phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 29/QĐ-VPHC về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" bằng hình thức phạt tiền;

- Ngày 02/10/2018, bị Chủ tịch UBND phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi ra Quyết định quản lý cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình.

- Ngày 15/10/2018, bị Chủ tịch UBND phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi ra Quyết định áp dụng biện pháp cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng.

- Ngày 27/5/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt một năm tù về tội: "Trộm cắp tài sản", theo Bản án số: 26/2020/HS-ST. Thi hành án tại Trại giam K, đến ngày 07/02/2021 chấp hành xong, trở về địa phương, đã xóa án tích.

[5.2] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5.3] Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình; tài sản bị trộm là máy tính bảng đã thu hồi và trả lại cho bị hại chị Lương Thị Kim T1; bị cáo đã bồi thường số tiền 2.500.000 đồng cho ông Hồ Gia B; nên được xem là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, trên cơ sở xem xét, cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo là thanh niên, tuổi còn trẻ, có sức khỏe tốt. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân xấu, nhiều lần bị xử lý hành chính và đã từng bị Tòa án xử phạt tù về tội "Trộm cắp tài sản". Lẽ ra bị cáo phải lấy đó làm bài học kinh nghiệm mà tu dưỡng đạo đức, rèn luyện bản thân để trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội. Nhưng bị cáo lại ham chơi bời, lười lao động, để có tiền tiêu xài bị cáo đã trộm cắp tài sản của người khác nên cần phải áp dụng một mức án nghiêm khắc và cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Xe mô tô 76B1-354.80, nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius, màu xanh; đây là tài sản thuộc sở hữu của bà Nguyễn Thị C1, là mẹ ruột của bị cáo T. Bị cáo đã sử dụng xe này để thực hiện hành vi phạm tội, bà C1 hoàn toàn không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại xe cho bà C1 là đúng pháp luật.

[9] Đối tượng, hành vi khác có liên quan trong vụ án: Đối với ông Hồ Gia B - Là chủ tiệm cầm đồ Gia B, khi Hồng Quang T đến cầm cố máy tính bảng (I) đã trộm cắp của chị Lương Thị Kim T1 cho ông B thì ông B không biết đó là tài sản do T trộm cắp mà có, đồng thời ông B không có hứa hẹn hay thoả thuận gì trước với bị cáo T. Vì vậy, hành vi của ông Hồ Gia B không đồng phạm với bị cáo T về tội: "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 và không có dấu hiệu của tội: "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

[10] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, hình phạt, trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hồng Quang T2 phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hồng Quang T 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố Tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Hồng Quang T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TP Quảng Ngãi;
- CQCSĐT CATP Quảng Ngãi;
- Đội tổng hợp, CATP Quảng Ngãi;
- CQTHAHS &HTTP CATP Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS TP Quảng Ngãi;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Quí**